



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

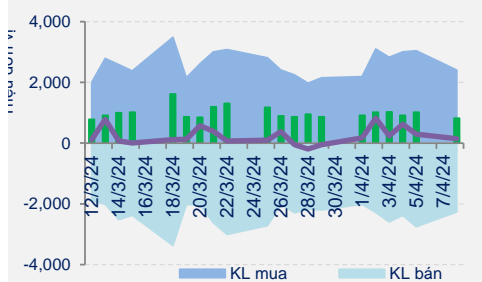
8/4/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

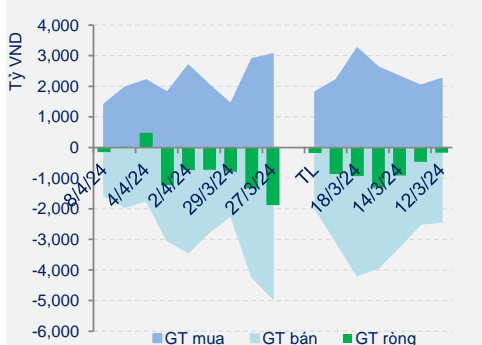
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,250.35	238.08
% Thay đổi	↓ -0.38%	↓ -0.67%
KLGD (CP)	818,776,624	109,996,758
GTGD (tỷ đồng)	20,367.28	2,269.77
Tổng cung (CP)	2,267,456,135	139,554,400
Tổng cầu (CP)	2,408,039,186	114,927,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	51,154,512	1,284,900
KL mua (CP)	44,594,649	2,824,831
GT mua (tỷ đồng)	1,412.20	101.43
GT bán (tỷ đồng)	1,564.31	27.48
GT ròng (tỷ đồng)	(152.10)	73.94

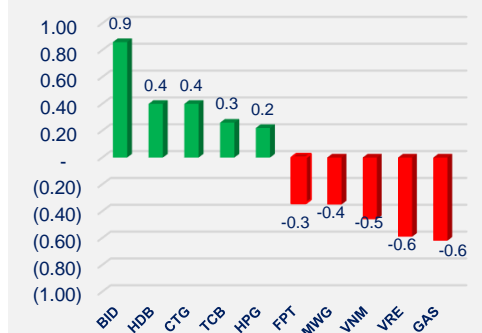
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần giao dịch chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh, với diễn biến chính là áp lực bán gia tăng đột biến ở rất nhiều mã trong phiên chiều. VN-INDEX trong phiên hôm nay cũng có diễn biến khá tương tự khi đầu phiên điều chỉnh về vùng giá 1.245 điểm, sau đó phục hồi lên vùng 1.260 điểm với thanh khoản suy giảm. Áp lực bán tiếp tục gia tăng mạnh hơn sau 14h với nhiều mã giảm điểm mạnh, thanh khoản gia tăng kém tích cực. Kết phiên VN-INDEX giảm 4,76 điểm (-0,38%) về mức 1.250 điểm. HNX-INDEX giảm 1,60 điểm (-0,67%) về mức 238,08 điểm. Độ rộng thị trường trên 02 sàn giao dịch tiêu cực, áp lực bán gia tăng khi tâm lý ngắn hạn kém lạc quan với 476 mã giảm giá (21 mã giảm sàn), 159 mã tăng giá (07 mã tăng trần) và 139 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết chỉ đạt 22.626,94 tỉ đồng, dưới mức trung bình với khối lượng giao dịch giảm 23,63% so với phiên trước cho thấy tâm lý thận trọng và lực cầu không gia tăng mua vào khi rất nhiều mã/nhóm mã đang có diễn biến giảm mạnh. Khối ngoại sau 02 phiên bất ngờ mua ròng, tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị 152,10 tỉ đồng, tập trung bán ròng mạnh ở các mã như VHM, VRE...; mua ròng khá tốt trên HNX với giá trị 73,94 tỉ đồng, tập trung ở cổ phiếu dầu khí PVS

Theo Bộ Lao động Mỹ, các công ty Mỹ trong lĩnh vực phi nông nghiệp tuyển dụng thêm 303.000 việc làm trong tháng 3/2024, cao hơn nhiều so với 2 tháng trước đó. Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ tháng 3 giảm nhẹ xuống 3,8%, thấp hơn mức dự đoán 3,9% và vẫn ở mức dưới 4% trong 26 tháng liên tiếp, khoảng thời gian dài nhất kể từ cuối thập niên 1960.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng sau giai đoạn chịu áp lực điều chỉnh đã phân hóa, phục hồi trở lại, góp phần hỗ trợ chỉ số VN-INDEX biến động hẹp trong vùng giá cao nhất năm 2023 tương ứng 1.245 điểm -1.255 điểm với VAB (+5,00%), HDB (+2,36%), LPB (+1,46%)... ngoài các mã giảm điểm như STB (-2,03%), NAB (-0,94%)... Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán đa số chịu áp lực bán mạnh hơn sau giai đoạn tăng giá tốt, thanh khoản gia tăng kém tích cực như BVS (-5,68%), BSI (-5,29%), FTS (-2,06%), VND (-1,81%)... ngoài TVB (+2,57%), VFS (+2,12%), CTS (+1,39%) tăng giá.

Các cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su cũng chịu áp lực bán mạnh, thanh khoản gia tăng trong phiên chiều sau giai đoạn tăng giá tốt nhiều tuần trước với SIP (-4,37%), LHG (-3,85%), SZC (-2,55%)... ngoài GVR (+0,63%), KBC (0,00%) tích cực hơn. Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có diễn biến tương tự, đa số chịu áp lực bán khá mạnh, thanh khoản trên mức trung bình như SGR (-6,61%), VRE (-4,45%), NDN (-4,31%), VPH (-4,05%)... ngoại trừ các mã tăng giá như NHA (+6,45%), NTL (+3,16%), HPX (+1,67%)...

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2404 tăng 2,1 điểm (+0,17%), chênh lệch âm thu hẹp còn -0,52 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm -6,24% so với phiên trước, ở mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn VN30F2404 đã kết thúc tăng trưởng, chuyển sang giai đoạn điều chỉnh dưới kháng cự quanh 1.268 điểm, giá trung bình MA20 phiên, hỗ trợ quanh 1240 điểm, vùng giá thấp đầu tháng 3/2024. Các kỳ hạn VN30F2405, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch dương gia tăng từ 3,18 điểm đến 3,28 điểm so với VN30 cho thấy các trader đang kỳ vọng VN30 sẽ biến động hẹp và phục hồi trở lại.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Thị trường điều chỉnh phiên thứ 4 liên tiếp nhưng vận động vẫn trong nền tích lũy đang hình thành khi VnIndex chưa đánh mất ngưỡng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, chốt phiên Vn-Index giảm -4,76 điểm (-0,38%) và đóng cửa ở 1.250,35 điểm. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường vận động tích cực trong quá trình tích lũy và có các phiên điều chỉnh rũ bỏ khi tiệm cận ngưỡng kháng cự mạnh 1.300 điểm. Với trạng thái hiện tại nếu Vn-Index giữ được vùng hỗ trợ 1.250 điểm thì kịch bản tích lũy trong vùng 1.250 điểm – 1.300 điểm sẽ tiếp tục diễn ra và vẫn có khả năng sau đó có thể hướng tới và vượt 1.300 điểm. Trong trường hợp đánh mất vùng 1.250 điểm trong các phiên tới thì rủi ro ngắn hạn đối với VN-Index sẽ gia tăng và Vn-Index có thể bước vào nhịp giảm điểm với hỗ trợ quanh 1.150 điểm.

Về góc nhìn trung hạn VnIndex đang lưỡng lự trước kháng cự mạnh 1.300 điểm và có xu hướng tích lũy trước kháng cự mạnh này, chúng tôi cho rằng về trung hạn Vn-Index dù cần thời gian tích lũy thêm quanh cản mạnh 1.300 điểm. Trong kịch bản tiêu cực hơn thị trường sẽ điều chỉnh giảm xuống dưới hỗ trợ 1.250 điểm để trở lại vận động trong kênh tích lũy rộng 1.150 điểm - 1.250 điểm.

Vn-Index tiếp tục điều chỉnh để kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1.250 điểm, nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân trong các phiên tiếp theo nếu thị trường có tín hiệu tăng điểm trở lại tuy nhiên trong trường hợp tiêu cực VnIndex không giữ được mốc 1.250 trong các phiên tới thì rủi ro thị trường bước vào nhịp giảm ngắn hạn tăng lên, trong trường hợp đó nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục kiên nhẫn chờ đợi vận động điều chỉnh. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nửa trên của kênh tích lũy và đã trải qua nhiều nhịp rung lắc, tuy nhiên Vn-Index sớm tiệm cận cản mạnh 1.300 điểm và tiếp tục quá trình tích lũy, nhà đầu tư trung hạn nếu bám sát các bản tin của chúng tôi thì hiện tại danh mục đã ổn định, trong trường hợp cần giải ngân thêm vẫn có thể tiến hành nhưng trên quan điểm kiên nhẫn chờ đợi quá trình tích lũy ổn định hơn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/4/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
BWE	43.50	42.5-43.5	50-52	40	12.5	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
IDC	57.90	54-55	66-68	52	13.7	85.4%	167.2%	Theo dõi giải ngân
GVR	31.70	29.5-30.5	35-36	28	49.1	-15.8%	27.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	39.50	36.5-37.5	43-44	35	16.6	6.6%	61.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	34.95	32.5-34	38-39	31	10.5	40.3%	102.4%	Theo dõi giải ngân
PVP	14.80	14.3-14.6	18-18.6	13.5	7.6	-18.7%	91.6%	Theo dõi giải ngân
DTD	27.60	26-27	30-31	25	6.4	-11.6%	117.0%	Theo dõi giải ngân
SIP	81.00	76-77	84-85	73	15.4	32.8%	40.2%	Theo dõi giải ngân
EVF	14.85	13.7-14.2	16-16.5	13	19.9	29.1%	-56.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
20/12/2023	PVD	32.90	27.55	37-39	32	19.4%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	21.90	18.09	23-24	21	21.1%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Doanh nghiệp châu Âu đặt niềm tin mạnh mẽ vào nền kinh tế Việt Nam

Việt Nam chắc chắn có khả năng trở thành điểm đến đầu tư ưu việt trong khu vực khu vực. Các chính sách chủ động, tập trung vào nhà đầu tư sẽ đẩy nhanh hơn nữa sự phát triển của Việt Nam... Chỉ số Niềm tin Kinh doanh (BCI) quý 1/2024 của Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) do Decision Lab thực hiện công bố ngày 8/4 đã báo hiệu niềm tin mạnh mẽ vào nền kinh tế Việt Nam. Theo đó, chỉ số BCI quý đầu tiên của năm 2024 đạt 52,8. Đây là mức cao nhất kể từ năm 2022 đến nay. Con số này cho thấy dấu hiệu rõ ràng về niềm tin ngày càng tăng trong cộng đồng doanh nghiệp châu Âu của Việt Nam.

Tỷ giá thấp thòm trước áp lực đáo hạn tín phiếu

Từ 8/4, một lượng VND đáng kể quay trở lại thị trường do tín phiếu Ngân hàng Nhà nước đáo hạn. Đón tin này, chênh lệch biên độ tỷ giá thị trường tự do lên tới 40 VND/USD trong khi giá bán ra ở các ngân hàng lại không thuận chiều... Hôm nay (8/4), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 24.038 VND/USD, đi ngang so với mức niêm yết ngày 5/4. Với biên độ +/-5% theo quy định, tỷ giá sàn là 22.836 VND/USD, tỷ giá trần là 25.240 VND/USD.

Chủ tịch Quốc hội đề nghị nâng tầm kết nối chiến lược Việt - Trung

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ hội kiến Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, đề nghị hai bên nâng tầm kết nối chiến lược, tạo động lực tăng trưởng mới cho hợp tác. Chủ tịch Tập Cận Bình là lãnh đạo Trung Quốc đầu tiên mà Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ hội kiến trong chuyến thăm chính thức Trung Quốc. Việc ông Tập gặp Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đầu tiên ngay sau khi đoàn tới Bắc Kinh thể hiện sự coi trọng cao độ quan hệ hai nước và chuyến thăm của đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam.

Thị trường việc làm của Mỹ còn 'nóng bỏng' khiến Fed khó hạ lãi suất sớm

Giới đầu tư giảm kỳ vọng Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) sẽ hạ lãi suất vào tháng 6 tới sau khi dữ liệu mới nhất cho thấy, thị trường việc làm của nền kinh tế lớn nhất thế giới vẫn 'nóng bỏng'. Theo dữ liệu của Bộ Lao động Mỹ, công bố hôm 5-4, các công ty Mỹ trong lĩnh vực phi nông nghiệp tuyển dụng thêm 303.000 việc làm trong tháng 3. Con số này cao hơn đáng kể so với 200.000 việc làm tăng thêm theo dự báo của các nhà kinh tế và cũng cao hơn nhiều so với dữ liệu của tháng 1 và tháng 2. Tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ trong cùng tháng giảm nhẹ xuống 3,8%, thấp hơn mức dự đoán 3,9%. Tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức dưới 4% trong 26 tháng liên tiếp, khoảng thời gian dài nhất kể từ cuối thập niên 1960.



TIN DOANH NGHIỆP

Bảo hiểm Bưu điện (PTI) đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2024 giảm hơn 30%

HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện (PTI - sàn HNX) cùng Ban điều hành Công ty vừa thống nhất đặt ra mục tiêu kinh doanh trong năm 2024. Theo đó, PTI lên kế hoạch năm 2024 với doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm là 5.353 tỷ đồng; doanh thu hoạt động đầu tư tài chính 279,2 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 220 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế 175 tỷ đồng, giảm 30,8% so với kết quả năm trước. Công ty dự kiến tiếp tục không chia cổ tức năm 2024 cho cổ đông. Bên cạnh kế hoạch kinh doanh trên, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 dự kiến tổ chức ngày 24/4 tới đây, PTI sẽ trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua 2 phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

ĐHĐCĐ Dệt may Thành Công (TCM): Quý I/2024 ước lãi 2,5 triệu USD, tăng trưởng 9%

Đại hội đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 với mục tiêu doanh thu đạt hơn 3.707 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 161,2 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 12% và 21% so với thực hiện của năm ngoái. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 12% bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu tùy theo tình hình thực hiện kinh doanh của Công ty. Chia sẻ kết quả kinh doanh quý I, lãnh đạo Công ty cho biết, trong quý đầu năm, TCM ước đạt doanh thu 39 triệu USD, tương đương khoảng 967 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận ước đạt 2,5 triệu USD, tương đương 62 tỷ đồng, tăng trưởng 9%.

Văn Phú – Invest lên kế hoạch lãi 350 tỷ, mở bán dự án Vlasta Thủy Nguyên trong năm nay

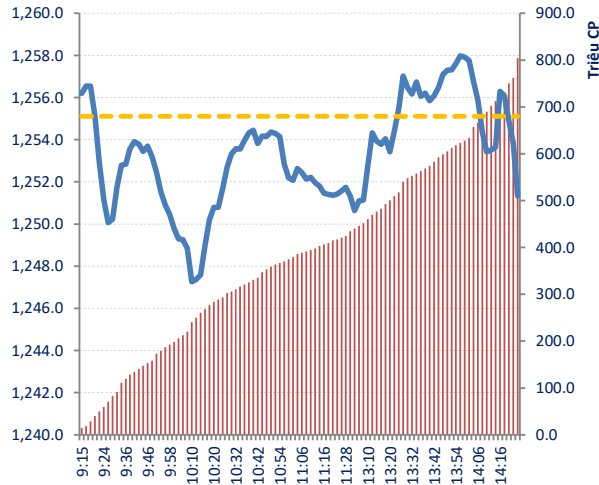
Trong năm 2024, Văn Phú – Invest có kế hoạch mở bán tại một số dự án mới như Vlasta Thủy Nguyên (Hải Phòng) và Khu nhà ở công nhân và dịch vụ thương mại Yên Phong (Bắc Ninh). Ngày 24/4 tới đây, CTCP Đầu tư Văn Phú – Invest (Mã: VPI) sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Theo tờ trình vừa công bố, trong năm 2024, doanh nghiệp đặt mục tiêu tổng doanh thu 2.775 tỷ đồng, tăng 49% và lợi nhuận sau thuế 350 tỷ đồng, giảm 22% so với kết quả thực hiện năm 2023.

Nam Long đặt mục tiêu doanh thu 2024 gấp đôi năm trước, lãi ròng hơn 500 tỷ

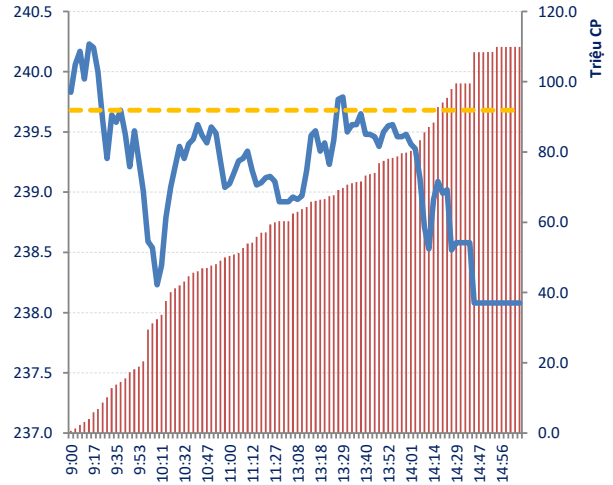
CTCP Đầu tư Nam Long (HOSE: NLG) sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 sắp tới kế hoạch kinh doanh với mục tiêu doanh thu gấp đôi năm trước. Năm 2024, NLG đặt mục tiêu doanh thu và lãi ròng lần lượt là 6,657 tỷ đồng và 506 tỷ đồng, gấp 2 lần về doanh thu nhưng chỉ tăng 5% về lợi nhuận. NLG cho biết doanh thu 2024 sẽ chủ yếu đến từ: ghi nhận doanh thu bàn giao từ các dự án trọng điểm (Akari, Cần Thơ, Ehome S Cần Thơ, EhomeS MR1, Izumi, Southgate); cung cấp dịch vụ quản lý dự án và bán hàng cho các công ty liên doanh liên kết; bán tài sản thương mại tại các dự án. Công ty ước tính doanh số pre-sales 2024 đạt khoảng 9,554 tỷ đồng.



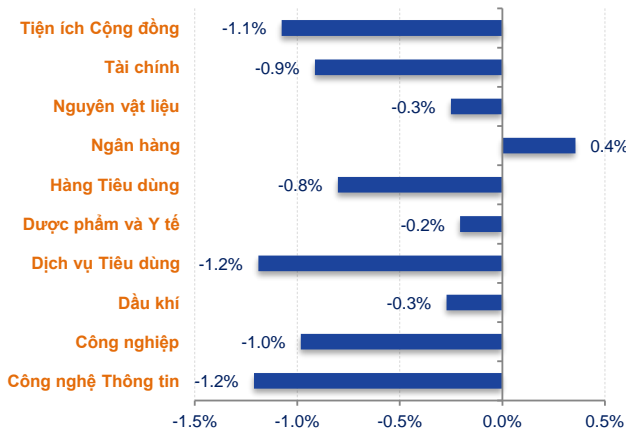
KLGD và VN-Index trong phiên



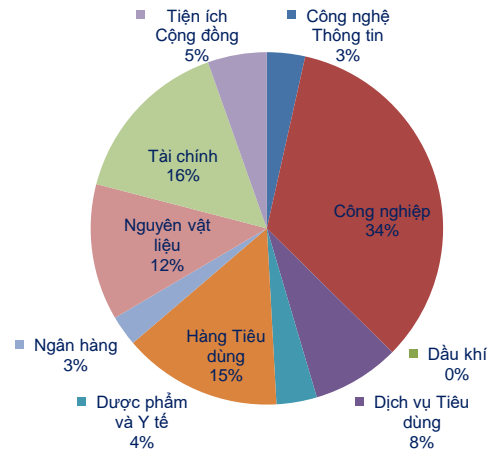
KLGD và HNX-Index trong phiên



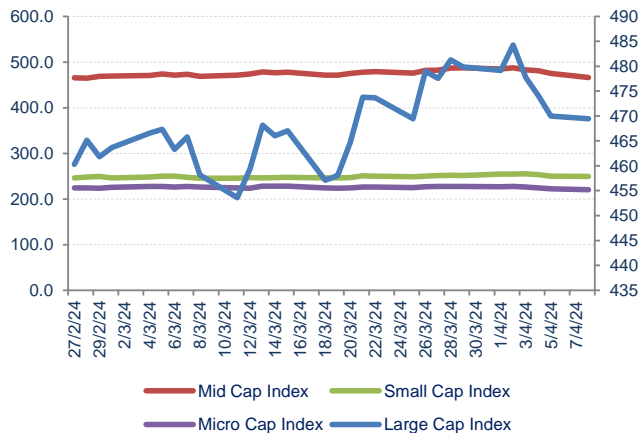
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



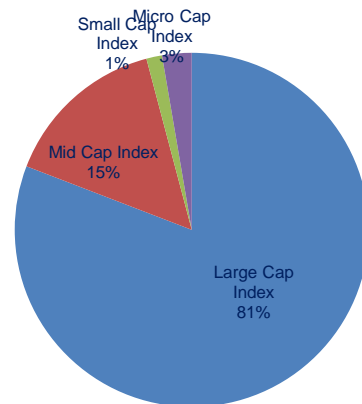
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	4,592,500	VHM	6,585,350	1	PVS	1,512,500	SHS	373,700
2	HPG	1,834,501	FUESSVFL	5,807,500	2	MBS	267,900	CEO	266,000
3	HAG	1,387,800	VRE	5,093,207	3	MST	256,100	VC7	73,200
4	VPB	1,326,200	HHV	1,787,700	4	IDC	229,100	LAS	43,200
5	HDB	1,237,500	IDI	1,148,400	5	BVS	98,900	SD9	29,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	18.30	18.10	↓ -1.09%	49,680,000	SHS	19.80	19.50	↓ -1.52%	21,042,040
VIX	19.30	18.95	↓ -1.81%	33,944,100	HUT	18.80	18.50	↓ -1.60%	11,033,030
EVF	15.90	14.85	↓ -6.60%	33,807,200	PCT	9.60	9.60	→ 0.00%	11,006,100
STB	29.60	29.00	↓ -2.03%	26,890,900	CEO	22.90	22.60	↓ -1.31%	10,758,579
MBB	23.35	23.50	↑ 0.64%	26,092,000	PVS	42.20	42.00	↓ -0.47%	8,502,808

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	5.59	5.98	0.39	↑ 6.98%	PTD	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
RDP	5.45	5.83	0.38	↑ 6.97%	VNT	47.30	52.00	4.70	↑ 9.94%
NHA	21.70	23.10	1.40	↑ 6.45%	QST	18.40	20.20	1.80	↑ 9.78%
PMG	8.61	9.15	0.54	↑ 6.27%	TMB	84.40	92.60	8.20	↑ 9.72%
SCD	11.60	12.20	0.60	↑ 5.17%	HMR	18.70	20.50	1.80	↑ 9.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTE	10.15	9.44	-0.71	↓ -7.00%	THS	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
TV2	40.00	37.20	-2.80	↓ -7.00%	VC7	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%
KPF	3.72	3.46	-0.26	↓ -6.99%	MAS	35.00	31.60	-3.40	↓ -9.71%
PGI	26.50	24.65	-1.85	↓ -6.98%	HMH	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
VTP	79.30	73.80	-5.50	↓ -6.94%	VCM	14.70	13.30	-1.40	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	49,680,000	1.3%	311	58.9	0.8
VIX	33,944,100	11.6%	1,444	13.4	1.5
EVF	33,807,200	5.1%	748	21.3	1.3
STB	26,890,900	18.3%	4,094	7.2	1.2
MBB	26,092,000	23.5%	3,962	5.9	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	21,042,040	5.7%	688	28.8	1.6
HUT	11,033,030	0.6%	89	212.3	1.5
PCT	11,006,100	8.5%	1,072	9.0	0.8
CEO	10,758,579	3.0%	402	57.0	1.9
PVS	8,502,808	7.7%	2,148	19.7	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HU1	↑ 7.0%	0.0%	(4)	-	0.4
RDP	↑ 7.0%	3.5%	428	12.7	0.5
NHA	↑ 6.5%	1.4%	140	155.3	2.1
PMG	↑ 6.3%	0.4%	52	166.6	0.6
SCD	↑ 5.2%	-249.0%	(14,055)	-	-

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTD	↑ 10.0%	5.5%	956	11.5	0.6
VNT	↑ 9.9%	-9.0%	(1,079)	-	3.6
QST	↑ 9.8%	21.1%	2,970	6.2	1.3
TMB	↑ 9.7%	57.9%	22,108	3.8	1.8
HMR	↑ 9.6%	8.5%	1,170	16.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	4,592,500	5.3%	741	16.7	0.8
HPG	1,834,501	6.9%	1,175	25.1	1.7
HAG	1,387,800	28.0%	1,794	7.2	1.8
VPB	1,326,200	8.2%	1,433	13.6	1.1
HDB	1,237,500	23.6%	3,481	6.7	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,512,500	7.7%	2,148	19.7	1.5
MBS	267,900	12.3%	1,334	21.2	2.4
MST	256,100	8.2%	906	6.8	0.6
IDC	229,100	22.6%	4,223	13.7	3.1
BVS	98,900	8.7%	2,710	13.7	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	530,405	22.0%	5,910	16.1	3.2
BID	286,162	18.9%	3,773	13.3	2.3
VHM	187,020	20.2%	7,664	5.6	1.0
GAS	185,806	18.4%	5,053	16.0	2.8
VIC	182,771	1.5%	557	85.7	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,170	7.7%	2,148	19.7	1.5
IDC	19,140	22.6%	4,223	13.7	3.1
HUT	16,779	0.6%	89	212.3	1.5
SHS	16,101	5.7%	688	28.8	1.6
THD	13,436	2.9%	458	76.1	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	2.15	1.1%	139	41.7	0.5
VPG	1.75	1.3%	231	68.8	0.9
GMD	1.70	25.5%	7,429	10.5	2.5
VIB	1.68	24.3%	3,380	6.7	1.5
NHH	1.68	7.1%	1,305	13.3	0.9

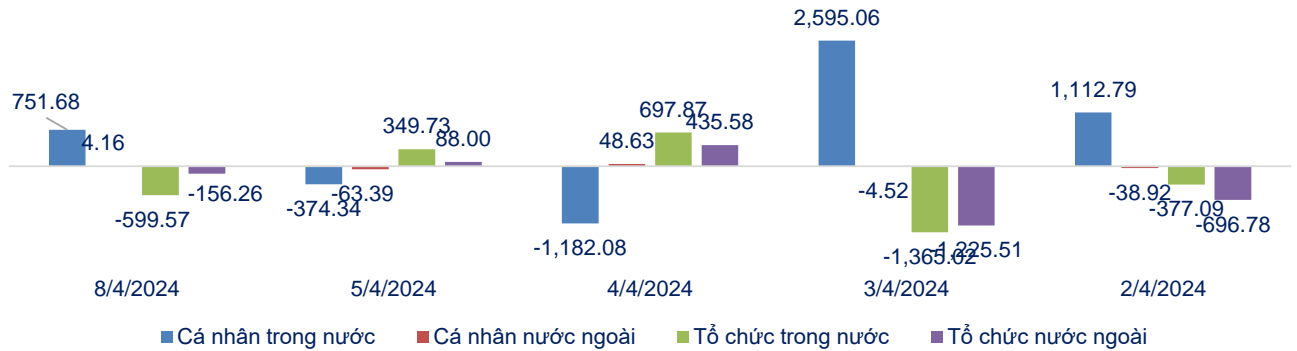
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	3.73	-4.4%	(869)	-	0.5
SJ1	3.15	4.3%	599	19.7	0.8
BTW	3.08	17.8%	4,663	7.4	1.3
VTC	3.02	1.4%	250	36.8	0.5
VGS	2.86	6.1%	1,090	23.5	1.4



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	341.71	20.2%	7,664	5.6	1.0
STB	171.42	18.3%	4,094	7.2	1.2
VRE	119.99	12.4%	1,940	12.7	1.5
TCB	104.60	14.7%	5,118	8.8	1.2
MBB	90.59	23.5%	3,962	5.9	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EVF	-64.60	5.1%	748	21.3	1.3
SBT	-55.98	5.3%	741	16.7	0.8
HPG	-48.67	6.9%	1,175	25.1	1.7
DGC	-39.34	27.1%	8,163	14.7	3.8
VIX	-36.10	11.6%	1,444	13.4	1.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	5.66	11.6%	1,444	13.4	1.5
STB	3.54	18.3%	4,094	7.2	1.2
FUEVFNVD	3.52	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	3.13	8.2%	1,433	13.6	1.1
HPX	2.40	3.6%	419	17.1	0.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-9.46	1.3%	311	58.9	0.8
HPG	-4.60	6.9%	1,175	25.1	1.7
DXG	-4.38	1.2%	272	73.1	0.9
VHM	-3.15	20.2%	7,664	5.6	1.0
SSI	-2.48	10.1%	1,531	24.0	2.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	118.17	N/A	N/A	N/A	N/A
EVF	64.37	5.1%	748	21.3	1.3
PC1	31.67	1.9%	450	61.5	1.2
FPT	23.73	23.4%	5,101	22.3	4.8
NAB	21.74	18.8%	2,478	6.5	1.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-153.22	18.3%	4,094	7.2	1.2
CTG	-109.10	17.0%	3,706	9.0	1.4
TCB	-104.60	14.7%	5,118	8.8	1.2
MBB	-90.59	23.5%	3,962	5.9	1.3
VHM	-58.77	20.2%	7,664	5.6	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	59.19	6.9%	1,175	25.1	1.7
SBT	56.48	5.3%	741	16.7	0.8
BID	41.99	18.9%	3,773	13.3	2.3
DPG	36.12	8.9%	3,223	15.3	1.3
CTG	35.30	17.0%	3,706	9.0	1.4

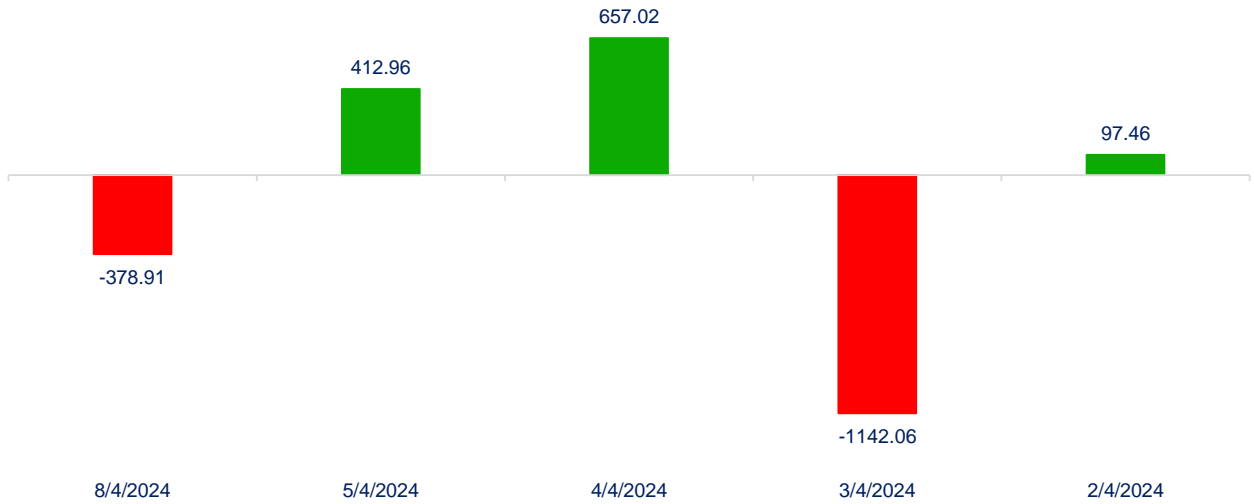
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-279.80	20.2%	7,664	5.6	1.0
VRE	-123.08	12.4%	1,940	12.7	1.5
FUESSVFL	-117.80	N/A	N/A	N/A	N/A
DIG	-27.61	1.5%	195	164.4	2.5
DPM	-27.41	4.1%	1,327	26.7	1.2

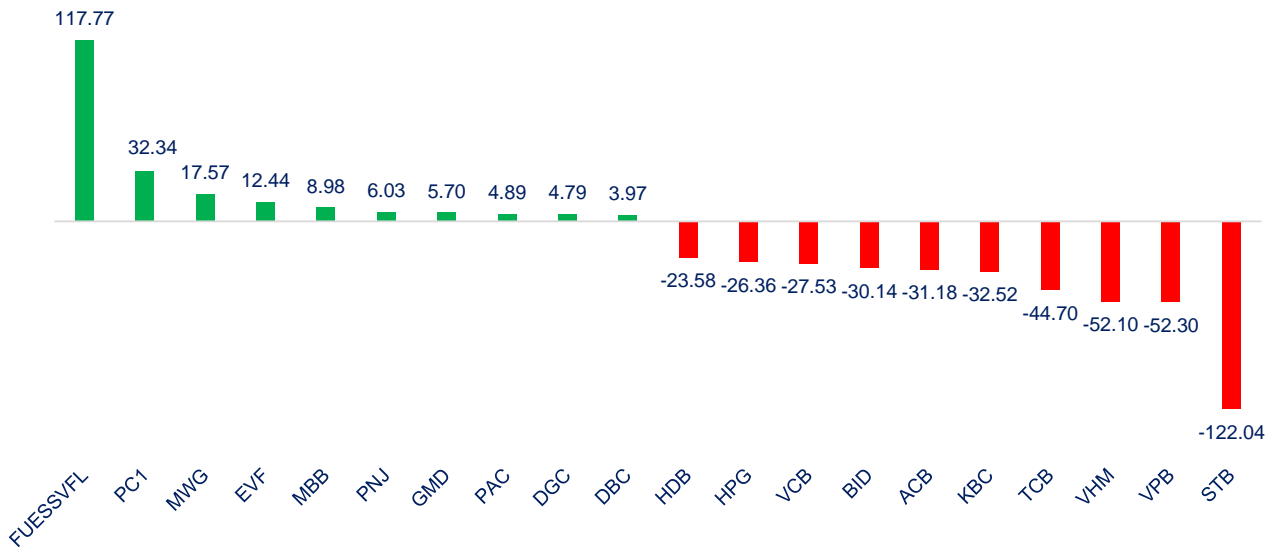


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn